ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG
23/10/2026 18:55:56

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 18361 /KH-UBND	*Lâm Đồng, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 13/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày 13/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn 2026 - 2030; xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 952/TTr-SNV ngày 20/10/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án số 02-ĐA/TU thuộc chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; tạo chuyển biến thực chất trong xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là cán bộ) lãnh đạo, quản lý khối nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có phẩm chất, năng lực, uy tín, tư duy đổi mới, năng lực quản trị và tổ chức thực hiện nhiệm vụ; đáp ứng yêu cầu vận hành hiệu lực, hiệu quả mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

c) Tập trung cơ cấu lại đội ngũ theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, năng lực thực tiễn; nâng cao chất lượng công tác đánh giá, bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng; từng bước khắc phục tình trạng bố trí cán bộ chưa phù hợp chuyên môn, sở trường, năng lực, nơi thừa, nơi thiếu hoặc mất cân đối về cơ cấu.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án số 02-ĐA/TU; xác định rõ nội dung công việc, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời gian thực hiện và sản phẩm, kết quả đầu ra.

b) Phân định rõ nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; bảo đảm

đồng bộ với công tác cán bộ do cấp ủy quản lý và các quy định hiện hành về phân cấp quản lý cán bộ.

c) Việc đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ phải thực chất, khách quan, dựa trên năng lực, sở trường, kết quả, sản phẩm công việc, tiến độ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ thuộc phạm vi quản lý.

d) Tổ chức thực hiện thường xuyên, đồng bộ; tăng cường kiểm tra, theo dõi, đôn đốc, đánh giá tiến độ và kịp thời điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định của Trung ương, của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp thuộc khối nhà nước tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2026 - 2030 có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, gương mẫu, có năng lực chuyên môn, tư duy chiến lược và kỹ năng quản trị hiện đại, phù hợp chức danh, chức vụ đảm nhiệm, có tư duy hệ thống, tầm nhìn dài hạn, khả năng dự báo xu hướng và nhận diện cơ hội, thách thức trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, đảm bảo vận hành chính quyền địa phương 02 cấp hiệu lực, hiệu quả, gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, bảo đảm tính kế thừa, chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ cán bộ, đủ sức lãnh đạo đột phá để phát triển nhanh, bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026 - 2030

a) Đối với cấp tỉnh

(1) Thực hiện sắp xếp, có lộ trình chuyển tiếp hợp lý, giảm dần số lượng cấp phó hiện nay để đến hết năm 2030 số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức thuộc khối nhà nước thực hiện đúng định hướng, quy định của cấp có thẩm quyền. Đối với số lượng cấp phó các sở, ngành cấp tỉnh thực hiện theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

(2) Phấn đấu tỷ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi) được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đạt từ 15% trở lên.

(3) Phấn đấu tỷ lệ cán bộ nữ được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đạt từ 25% trở lên; quan tâm bố trí cán bộ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý phù hợp với cơ cấu và yêu cầu của từng cơ quan, đơn vị.

(4) Tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý có trình độ khoa học, công nghệ đạt từ 10% - 15%.

(5) Phấn đấu tỷ lệ cán bộ là người dân tộc thiểu số giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý hoặc được quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý phù hợp với đặc điểm, cơ cấu dân tộc và điều kiện tình hình thực tiễn của tỉnh.

(6) Phấn đấu từ 25% - 35% cán bộ lãnh đạo, quản lý đủ khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

b) Đối với cấp xã

(1) 100% cán bộ chủ chốt cấp xã sử dụng thành thạo các nền tảng điều hành trực tuyến, các phần mềm quản lý của Trung ương, của tỉnh. Phấn đấu tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý có trình độ khoa học, công nghệ đạt từ 10% - 15%.

(2) 100% Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã không là người địa phương.

(3) 100% công chức có trình độ chuyên môn đại học trở lên.

(4) Xây dựng, tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý phù hợp yêu cầu của Đề án số 02-ĐA/TU và tình hình thực tế từng địa phương.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Rà soát, đánh giá và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý

Tổ chức rà soát tổng thể đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc khối nhà nước cấp tỉnh, cấp xã theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, năng lực, sở trường và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Đánh giá mức độ phù hợp giữa cán bộ với chức danh, vị trí đang đảm nhiệm; xác định cụ thể các trường hợp bố trí chưa phù hợp chuyên môn, sở trường, năng lực; các cơ quan, địa phương thừa, thiếu hoặc mất cân đối về cơ cấu để xây dựng phương án bố trí, sắp xếp phù hợp.

Chú trọng rà soát chất lượng đội ngũ cấp xã, nhất là tại các địa bàn đô thị, kinh tế phát triển, địa bàn có quy mô lớn, khối lượng công việc cao và các địa bàn vùng sâu, vùng xa, còn nhiều khó khăn; bảo đảm cân đối, hài hòa về chất lượng đội ngũ giữa các địa bàn, lĩnh vực.

2. Phối hợp rà soát, bổ sung quy hoạch và nâng cao chất lượng cán bộ trong quy hoạch

Phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc khối nhà nước theo phân cấp quản lý cán bộ và quy

định hiện hành; chú trọng phát hiện, tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số và cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ.

Gắn kết quả quy hoạch với công tác đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ; chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ thuộc diện quy hoạch theo thẩm quyền, bảo đảm tính kế thừa và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ

Đổi mới nội dung, phương pháp đánh giá theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, định lượng; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm công việc, chất lượng, tiến độ, hiệu quả và mức độ phục vụ người dân, doanh nghiệp làm căn cứ quan trọng để đánh giá.

Tăng cường đánh giá năng lực thực tiễn, năng lực phối hợp liên ngành, kỷ luật, kỷ cương hành chính; khắc phục đánh giá hình thức, bình quân, nể nang, né tránh.

Thực hiện đánh giá, xếp loại định kỳ theo quy định, làm cơ sở xem xét bố trí, sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ phù hợp năng lực, sở trường, kinh nghiệm công tác.

4. Nâng cao chất lượng bố trí, sử dụng cán bộ

Thực hiện bố trí, sử dụng cán bộ theo nguyên tắc đúng người, đúng việc, đúng năng lực, sở trường và yêu cầu vị trí việc làm; kịp thời điều chỉnh, sắp xếp lại trường hợp bố trí chưa phù hợp hoặc không đáp ứng yêu cầu công việc.

Ưu tiên bố trí cán bộ có năng lực, chuyên môn sâu ở những vị trí, lĩnh vực trọng yếu, còn thiếu nhân lực; chú trọng cấp xã và các vị trí trực tiếp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Gắn bố trí, sử dụng với sàng lọc, thay thế kịp thời trường hợp năng lực yếu, thiếu trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định và thẩm quyền.

5. Thực hiện điều động, luân chuyển, biệt phái và tăng cường cán bộ

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ và thực trạng đội ngũ, chủ động rà soát, đề xuất điều động, luân chuyển, biệt phái, tăng cường cán bộ giữa cấp tỉnh và cấp xã, giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị nhằm khắc phục nơi thừa, nơi thiếu.

Quan tâm cán bộ trẻ, được đào tạo cơ bản, có phẩm chất, năng lực nhưng chưa qua thực tiễn cơ sở để tạo điều kiện rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm, nhất là tại cấp xã.

Việc thực hiện bảo đảm đúng thẩm quyền, phân cấp quản lý cán bộ và quy định của pháp luật.

6. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ lãnh đạo, quản lý

Rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh và yêu cầu thực tiễn; đổi mới nội dung, phương pháp theo hướng thiết thực, thường xuyên, gắn với xử lý tình huống và yêu cầu quản trị hiện đại.

Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số; kiến thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kỹ năng lãnh đạo, điều hành, phân tích, dự báo, quản trị địa bàn và xử lý các vấn đề liên ngành, liên vùng.

Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lãnh đạo, quản lý trong các lĩnh vực tỉnh có thế mạnh và các nhóm ngành đang thiếu hụt nhân lực chất lượng cao.

Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh.

7. Tạo nguồn, phát hiện và phát triển cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ

Chủ động rà soát, phát hiện cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả và sản phẩm công tác nổi trội để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn.

Theo dõi cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý và nguồn quy hoạch; đề xuất giải pháp tạo nguồn phù hợp.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhân sự; quản lý công việc và thực thi công vụ

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá kỹ năng số; nâng cao khả năng sử dụng nền tảng điều hành trực tuyến, hệ thống thông tin, phần mềm quản lý của Trung ương và của tỉnh.

Xây dựng, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, các phần mềm phục vụ công tác quản lý nhân sự, xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ liên thông từ tỉnh đến cơ sở; phát triển các phần mềm quản lý công việc và phục vụ các nhiệm vụ cơ bản của cán bộ (báo cáo, thống kê số liệu...).

Đầu tư phát triển, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), chatbot, trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ nhằm tiết kiệm thời gian, giảm áp lực công việc, góp phần nâng cao chất lượng thực thi công vụ; nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát, đánh giá cán bộ khách quan, minh bạch.

Tiếp tục rà soát, cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu cán bộ lên cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ đảm bảo "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung"; làm cơ sở nâng cao chất lượng công tác quản lý, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ.

9. Thu hút, trọng dụng người có tài năng và nguồn nhân lực chất lượng cao

Tiếp tục hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát nhu cầu, xác định vị trí việc làm, ngành, lĩnh vực cần thu hút, trọng dụng người có tài năng, bảo đảm việc thu hút gắn với nhu cầu thực tế, vị trí việc làm và hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.

Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phát triển đội ngũ trí thức, chuyên gia và nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các ngành, lĩnh vực trọng điểm, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

10. Cải thiện điều kiện, môi trường làm việc

Tiếp tục rà soát, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc; tăng cường trang thiết bị, hạ tầng, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số phục vụ thực thi công vụ; quan tâm điều kiện làm việc của đội ngũ cán bộ nhất là tại cơ sở, địa bàn khó khăn, góp phần tạo động lực, nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

11. Rà soát, hoàn thiện quy chế, quy định, quy trình công tác cán bộ khối nhà nước

Rà soát các quy chế, quy định, quy trình về tuyển dụng, sử dụng, quản lý, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, điều động, biệt phái và các nội dung có liên quan thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp quy định của Trung ương và tình hình thực tế của tỉnh.

12. Tăng cường kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương

Thực hiện nghiêm các quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong các khâu nhận xét, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, thi đua, khen thưởng; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý vi phạm theo quy định.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là các vi phạm tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thiếu tinh

thần trách nhiệm, dẫn đến mất lòng tin của đảng viên và Nhân dân, làm ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan, đơn vị.

Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, định kỳ, đột xuất và khi có chỉ đạo, kịp thời chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong quá trình kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, tham mưu xử lý vi phạm theo đúng quy định.

Kịp thời xử lý các kiến nghị của các đoàn giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; gắn sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp vào công tác đánh giá cán bộ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, hằng năm lập dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp trong dự toán ngân sách của cơ quan, đơn vị gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Kế hoạch này; chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện. Chủ trì tham mưu các nhiệm vụ về rà soát, đánh giá, bố trí, sử dụng, điều động, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, hoàn thiện quy định và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ thuộc khối nhà nước theo thẩm quyền. Định kỳ tổng hợp kết quả, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo cấp có thẩm quyền; tham mưu sơ kết vào quý II/2028, tổng kết vào quý III/2030.

2. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành; hướng dẫn quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp triển khai các nhiệm vụ nâng cao năng lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý; phối hợp theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu liên quan đến cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ.

4. Các sở, ban, ngành

Tổ chức quán triệt, triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý; xây dựng, thực hiện phương án đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, cơ cấu lại đội ngũ phù hợp; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

5. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Tổ chức rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý; xác định vị trí còn thiếu, yếu, bố trí chưa phù hợp để chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền. Tập trung nâng cao năng lực thực thi công vụ, kỹ năng số, năng lực quản trị địa bàn; phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ.

6. Chế độ báo cáo

Các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ hằng năm và khi có yêu cầu, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức sơ kết Kế hoạch vào quý II/2028 và tổng kết vào quý III/2030, đồng bộ tiến độ chung của Đề án số 02-ĐA/TU.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh nội dung cần điều chỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, HCQT, NC. N

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mười

Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN SỐ 02-ĐA/TU

(Kèm theo Kế hoạch số 18361/KH-UBND ngày 23 / 10 /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM/KẾT QUẢ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU trong khối nhà nước.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã	Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh	Quý III/2026
2	Rà soát tổng thể chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc khối nhà nước cấp tỉnh, cấp xã theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, trình độ, năng lực, sở trường và kết quả thực hiện nhiệm vụ; xác định trường hợp bố trí chưa phù hợp, nơi thừa, nơi thiếu, mất cân đối về cơ cấu; đề xuất phương án bố trí, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở Nội vụ	Báo cáo/Phương án rà soát, bố trí, sắp xếp	Năm 2026 và cập nhật hằng năm
3	Phối hợp rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý; gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ theo phân cấp.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã theo chức năng, thẩm quyền	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã	Báo cáo rà soát; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong quy hoạch; đề xuất bố trí, sử dụng cán bộ	Theo tiến độ công tác quy hoạch và quy định của cấp có thẩm quyền
4	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; gắn đánh giá với kết quả, sản phẩm công việc, tiến độ, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã	Hướng dẫn/tiêu chí đánh giá và kết quả triển khai	Theo hướng dẫn của Trung ương; thực hiện thường xuyên
5	Rà soát, đề xuất bố trí, điều động, luân chuyển, biệt phái, tăng cường cán bộ giữa cấp tỉnh và cấp xã, giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị; ưu tiên khắc phục nơi thừa, nơi thiếu, vị trí trọng yếu, địa bàn có khối lượng công việc lớn hoặc còn khó khăn; quan tâm cán bộ trẻ cần rèn luyện qua thực tiễn cơ sở.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã	Phương án; quyết định/văn bản thực hiện theo thẩm quyền	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM/KẾT QUẢ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
6	Rà soát nhu cầu, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh và yêu cầu thực tiễn; tập trung kỹ năng lãnh đạo, quản trị hiện đại và các ngành, lĩnh vực tỉnh còn thiếu hoặc cần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã; các cơ sở đào tạo có liên quan	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; báo cáo kết quả	Hằng năm
7	Tổ chức các khóa đào tạo kỹ năng số cho cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan nhà nước; bồi dưỡng tư duy chuyển đổi số, quản trị dựa trên dữ liệu cho đội ngũ lãnh đạo, quản lý, trọng tâm là cán bộ chủ chốt cấp xã.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã	Chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng; kết quả tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số	Hằng năm; hoàn thành các chỉ tiêu theo lộ trình đến năm 2030
8	Xây dựng phần mềm theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức; kết nối, liên thông với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành và các hệ thống có liên quan theo quy định; nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công tác tổng hợp, xử lý văn bản tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên toàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã	Hệ thống đánh giá cán bộ; kết quả nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ công tác tổng hợp, xử lý văn bản	Giai đoạn 2026 - 2030; rà soát hằng năm
9	Tiếp tục rà soát, cập nhật, đồng bộ cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh lên cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung"; làm cơ sở nâng cao chất lượng công tác quản lý, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã	Đảm bảo dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung"	Thường xuyên
10	Rà soát, theo dõi cơ cấu; phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ có trình độ khoa học, công nghệ trong đội ngũ lãnh đạo, quản lý thuộc khối nhà nước.	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã	Sở Nội vụ	Báo cáo cơ cấu, nguồn; phương án/giải pháp tạo nguồn	Thường xuyên, giai đoạn 2026 - 2030

STT	NỘI DUNG, NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM/KẾT QUẢ	THỜI GIAN THỰC HIỆN
11	- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ và mức chi đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. - Hoàn thiện, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết về chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng. - Rà soát, xác định nhu cầu, vị trí, ngành, lĩnh vực cần thu hút, trọng dụng.	Sở Nội vụ	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; kế hoạch/văn bản triển khai; danh mục nhu cầu, vị trí thu hút; báo cáo kết quả	Theo tiến độ xây dựng Nghị quyết năm 2026; tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết có hiệu lực; rà soát hằng năm
12	Rà soát, đề xuất giải pháp phát triển đội ngũ trí thức, chuyên gia, nhân lực chất lượng cao; cải thiện điều kiện, môi trường làm việc, nhất là đối với các ngành, lĩnh vực trọng điểm, địa bàn cơ sở và lĩnh vực còn thiếu nhân lực chất lượng cao.	Sở Nội vụ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính; các sở, ngành liên quan	Báo cáo rà soát; đề xuất giải pháp/cơ chế theo thẩm quyền	Giai đoạn 2026 - 2030; rà soát hằng năm
13	Rà soát các quy chế, quy định, quy trình về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới bảo đảm đồng bộ với quy định của Trung ương và yêu cầu quản lý cán bộ trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành mới	Thường xuyên; kịp thời sau khi có quy định, hướng dẫn mới
14	Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, định kỳ, đột xuất và khi có chỉ đạo, kịp thời chấn chỉnh các hạn chế, thiếu sót trong quá trình kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, tham mưu xử lý vi phạm theo đúng quy định.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã	Các đợt kiểm tra	Thường xuyên
15	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU trong khối nhà nước.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã	Báo cáo định kỳ; báo cáo sơ kết; báo cáo tổng kết	Hằng năm; sơ kết quý II/2028; tổng kết quý III/2030

Ghi chú: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tình hình thực tế, các cơ quan chủ trì chủ động phối hợp các cơ quan liên quan để triển khai; trường hợp có thay đổi quy định của Trung ương hoặc của tỉnh thì kịp thời tham mưu điều chỉnh nhiệm vụ, tiến độ cho phù hợp.